

Số: 101 /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày 26 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh; Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Đoàn chuyên gia theo công văn số 417/KĐCL-ĐG&CNCLGD ngày 20/5/2024; Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐKĐCL ngày 24/6/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh giai đoạn 2024 - 2029 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành và Nhà trường;
- Trường Kinh tế, Khoa Quản trị kinh doanh và các đơn vị liên quan rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Nội dung

Nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh bám sát vào các khuyến nghị của Đoàn chuyên gia trong báo cáo Đánh giá ngoài được thể hiện trong 11 tiêu chuẩn, 50 tiêu chí (Có phụ lục kèm theo).

2. Thời gian thực hiện

Từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 12 năm 2025.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh; tư vấn cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch;

- Triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;
- Thực hiện chế độ báo cáo Nhà trường kết quả cải tiến chất lượng chương trình đào tạo hàng năm.

2. Trường Kinh tế, Khoa Quản trị kinh doanh và các đơn vị liên quan

- Đưa các nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo được phân công vào kế hoạch năm học; phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng tới viên chức và người lao động trong đơn vị;
- Đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian và có chất lượng các hoạt động cải tiến được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu của Nhà trường;
- Lưu trữ minh chứng hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/d)
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

(Kèm theo công văn số 101/KH-ĐHV, ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo Báo cáo ĐGN	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
				Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CDR của chương trình đào tạo							
1.1	Nhà trường cần “định vị” CTĐT rõ ràng hơn căn cứ trên các kết quả phân tích môi trường cụ thể tại địa phương, thể hiện được những đặc trưng và sự gắn kết của CTĐT với bối cảnh phát triển kinh tế xã hội khu vực Bắc Trung Bộ. Khoa khi rà soát, điều chỉnh CTĐT cần lưu ý lấy ý kiến các bên liên quan một cách có hệ thống, định kỳ, đặc biệt đối với các nhà tuyển dụng và cựu học viên; đồng thời tăng cường khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động từ các bên liên quan đặc biệt là trực tiếp từ các nhà SDLĐ lớn tại địa phương và các hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp, chú ý đến	Khảo sát các bên liên quan	Bản báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan	Trường KT	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN; Phòng CTCT-HSSV	8/2024	12/2026	

	khai thác thông tin thứ cấp từ các báo cáo thị trường lao động, các thông báo tuyển dụng để điều chỉnh CTĐT thể hiện được đầy đủ hơn các nhu cầu của thị trường lao động							
1.2	Chuẩn đầu ra của CTĐT. Nhà trường cần tiếp tục rà soát và hoàn thiện các CDR và các chỉ báo, đảm bảo yêu cầu SMART, gắn kết giữa CDR với các chỉ báo và với mục tiêu của CTĐT và yêu cầu của vị trí việc làm	Khảo sát các bên liên quan	CDR sau khi cải tiến CDR CTĐT, hướng tới tầm nhìn của Nhà trường về hội nhập quốc tế, có thứ hạng cao trong khu vực và quốc tế.	Trường KT	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN; Phòng CTCT-HSSV	12/2024	08/2026	
1.3	Nhà trường cần đảm bảo định kỳ rà soát CTĐT theo quy định; tiếp tục cải tiến nội dung và phương pháp lấy ý kiến các bên liên quan về CDR của CTĐT để kết quả thu được đầy đủ hơn, đảm bảo độ tin cậy và có thể sử dụng làm các căn cứ điều chỉnh, bổ sung CDR đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động, cụ thể cần bổ sung thêm nhiều câu hỏi mở để có thể thu được những thông tin về yêu cầu của thị trường lao động, mở rộng hơn nữa đối tượng khảo sát tương ứng với phạm vi làm việc của học viên sau khi tốt nghiệp; chủ động	Khảo sát các bên liên quan	CDR sau khi cải tiến CDR CTĐT, hướng tới tầm nhìn của Nhà trường về hội nhập quốc tế, có thứ hạng cao trong khu vực và quốc tế.	Trường KT	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN; Phòng CTCT-HSSV	12/2024	08/2026	

	thu thập và phân tích các nguồn thông tin khác như các báo cáo về nhu cầu thị trường lao động. Ngoài ra, Nhà trường có thể tham khảo các thông báo tuyển dụng nhân sự để có thêm thông tin thực tế về yêu cầu của thị trường. Nhà trường cần tăng cường quan hệ với các bên liên quan, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn tại địa phương, các hiệp hội nghề nghiệp (hiệp hội các nhà quản trị, các hiệp hội tư vấn,...) để có thông tin thường xuyên, cập nhật và toàn diện về yêu cầu của thị trường lao động. Nhà trường và Khoa cũng cần có thêm các biện pháp phổ biến CĐR và ý nghĩa của CĐR tới các bên liên quan, đặc biệt là SV và GV để họ có thể tích cực, chủ động hơn nữa trong quá trình học tập và giảng dạy của mình hướng tới đạt được CĐR							
Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả chương trình đào tạo							
2.1	Thiết kế và sử dụng bản mô tả CTĐT như là một tài liệu hoàn chỉnh (gồm đầy đủ các thông tin cần thiết và các điểm đặc trưng của CTĐT để định hướng cho toàn bộ	Xây dựng bản mô tả CTĐT trên môi trường số hóa, sử dụng video, hình ảnh cho bản mô tả	Link số hoá bản mô tả CTĐT; cập nhật hằng năm	Trường KT	Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2025	

	quá trình thực hiện CTĐT và cung cấp thông tin về CTĐT cho các bên liên quan. Nhà trường có thể nghiên cứu, xây dựng bản mô tả CTĐT trên môi trường số hóa, sử dụng video, hình ảnh cho bản mô tả CTĐT; cập nhật hằng năm và có thể ban hành, sử dụng bản mô tả CTĐT như một tài liệu chính thức trong hoạt động của Nhà trường.	CTĐT; cập nhật hằng năm Ban hành bản mô tả CTĐT như một tài liệu chính thức trong hoạt động của Nhà trường.						
2.2	Nhà trường cần rà soát, hoàn thiện mẫu ĐCHP (của năm 2023), đảm bảo tính hiệu quả và triển khai trên thực tế. Trên cơ sở đó, Khoa tiếp tục rà soát, cập nhật toàn bộ các đề cương học phần, đảm bảo thể hiện đầy đủ, chính xác và cụ thể các yêu cầu; đảm bảo phân bổ thời lượng giảng dạy, hướng tới việc giảm bớt thời lượng học trên lớp và sử dụng 30% thời lượng học tập online theo quy định. Để hoàn thiện ĐCHP, Nhà trường nên đẩy mạnh cơ chế phân biện, tăng cường trách nhiệm trong phê duyệt ĐCHP của các đơn vị cấp 2 trong quy trình rà soát, điều chỉnh, cập nhật đề cương học phần, quy định rõ trách nhiệm của GV,	Rà soát, hoàn thiện mẫu ĐCHP (của năm 2023). Cần có quy định về việc lấy ý kiến các bên liên quan về đề cương học phần; Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng GV về phương pháp giảng dạy và KTĐG để nâng cao năng lực GV trong việc thiết kế, phân biện CTĐT, đề cương học phần. Khoa rà soát, xuất	ĐCHP năm 2023 đã được rà soát và cập nhật Quy định về việc lấy ý kiến các bên liên quan về đề cương học phần; Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng GV về phương pháp giảng dạy và KTĐG. Giáo trình, tài liệu tham khảo của các học phần được xuất bản	Trường KT	Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2025	

	trưởng đơn vị cấp 2, cấp 3 trong việc xây dựng và quản lý đề cương; cần có quy định về việc lấy ý kiến các bên liên quan về đề cương học phần; nên tiếp tục và đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng GV về phương pháp giảng dạy và KTĐG để nâng cao năng lực GV trong việc thiết kế, phản biện CTĐT, đề cương học phần. Khoa nên tổ chức rà soát, xuất bản chính thức giáo trình, tài liệu tham khảo của các học phần, phát triển các bài tập tình huống, bài tập mô phỏng làm tài liệu tham khảo để phù hợp với tiếp cận CDIO của CTĐT. Nhà trường cũng cần tiếp tục phát triển thư viện điện tử, liên kết các học liệu số với từng bài giảng trên hệ thống LMS của Nhà trường để đảm bảo thuận tiện cho người học.	bản chính thức giáo trình, tài liệu tham khảo của các học phần, phát triển các bài tập tình huống, bài tập mô phỏng làm tài liệu tham khảo để phù hợp với tiếp cận CDIO của CTĐT. Nhà trường cũng cần tiếp tục phát triển thư viện điện tử, liên kết các học liệu số với từng bài giảng trên hệ thống LMS của Nhà trường để đảm bảo thuận tiện cho người học.						
2.3	Nhà trường cần đa dạng hóa hình thức công bố công khai bản mô tả CTĐT, bao gồm cả đề cương chi tiết các học phần cho các bên liên quan được biết, để theo dõi, giám sát hoặc thực hiện (website trường, sách giới thiệu,...).	Đa dạng hoá hình thức công bố công khai Bản mô tả CTĐT, bao gồm cả đề cương chi tiết các học phần	Các hình thức Công bố công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần.	Trường KT	Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2025	

Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học							
3.1	- Nhà trường nên có kế hoạch tăng cường số lượng và chất lượng việc lấy ý kiến các bên liên quan, để đóng góp hiệu quả cho quá trình xây dựng và sửa đổi CTDH; cần tổ chức rà soát, đánh giá một cách khoa học mức độ tương thích, kết nối giữa CĐR với CTDH; ma trận kết nối CĐR - HP, ma trận PPDH, KTĐG với CĐR của từng HP. - Nhà trường cần tổ chức tập huấn nâng cao năng lực xây dựng và phát triển CTĐT, các PPDH và KTĐG cho giảng viên của các bộ môn.	Tập huấn nâng cao năng lực xây dựng và phát triển CTĐT, các PPDH và KTĐG cho giảng viên của các Khoa.	Các lớp tập huấn nâng cao năng lực, các PPDH và KTĐG cho giảng viên của các Khoa.	Phòng TCCB	Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2025	
3.2	- Trên cơ sở tiếp tục rà soát, hoàn thiện mục tiêu và CĐR của CTĐT, Nhà trường cần rà soát ma trận đóng góp của các học phần vào CĐR của chương trình, ma trận nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, KTĐG vào CĐR của các HP để đảm bảo sự chuẩn xác, khoa học. - Bên cạnh đó, để đảm bảo tính khoa học và chính xác của việc phân nhiệm PLO-CLO, Nhà	Bổ sung các học phần phù hợp	Bản chương trình dạy học mới	Trường KT	Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2025	

	trường nên xem xét một số điểm sau: (i) Mỗi CDR CTĐT chỉ nên được đóng góp bởi một số HP (nên có giới hạn tối thiểu và tối đa) và nên có sự phân biệt rõ nét giữa các HP bắt buộc và tự chọn. (ii) Cần chú ý rà soát mức độ đóng góp khác nhau tùy thuộc vào PPDH, ví dụ các HP giảng dạy theo dự án sẽ có đóng góp nhiều hơn vào các CDR kỹ năng. (iii) Cần xác định những HP chính, đóng góp cho mỗi CDR của CTĐT. Trên cơ sở đó, có thể bổ sung trọng số khi tính toán mức độ đánh giá năng lực.							
3.3	Nhà trường cần mở rộng phạm vi đối sánh chương trình, bao gồm cả các chương trình theo cách tiếp cận CDIO ở các ngành phi kỹ thuật (không nhất thiết phải là quản trị kinh doanh); ngoài ra, nên lựa chọn các trường đại học nước ngoài được xếp hạng cao. Nhà trường cần tiếp tục chủ động rà soát, điều chỉnh CTDH, đáp ứng tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường: (i) Bổ sung thêm các HP cung cấp phương pháp luận, tư duy sáng tạo và khởi nghiệp cho người học. (ii) Bổ sung thêm các HP	Quy trình thu thập thông tin và sử dụng kết quả để việc cải tiến, nâng cao chất lượng từng học phần và chương trình dạy học	Quy trình thu thập thông tin và sử dụng kết quả để việc cải tiến, nâng cao chất lượng từng học phần và chương trình dạy học	Phòng ĐTSĐH	Trung tâm ĐBCL	08/2024	08/2025	

	chuyên đề (seminar) với khối lượng TC nhỏ (1TC) nhưng cung cấp những vấn đề cập nhật trong bối cảnh hiện nay. (iii) Nghiên cứu tích hợp các học phần để tăng cường tính liên ngành (giữa kinh tế và chính trị, giữa kinh tế và kỹ thuật, CNTT) để phù hợp với tiếp cận CDIO và đáp ứng yêu cầu thực tế địa phương. (iv) Tiếp tục tăng cường thêm các hoạt động ngoại khóa, thực tế cho chương trình như báo cáo viên doanh nghiệp, hội thảo/tọa đàm khoa học, ...							
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học							
4.1	Nhà trường cần có các hình thức phù hợp phổ biến, giải thích triết lý giáo dục đến CBGV, SV và các bên liên quan khác và cách thức chuyển tải triết lý để chuyển tải, áp dụng triết lý giáo dục vào CTĐT, vào các hoạt động dạy học một cách triệt để.	Tập huấn triết lý giáo dục đến CBGV, SV và các bên liên quan	Tập huấn triết lý giáo dục đến CBGV, SV và các bên liên quan	Trường KT	Phòng ĐTSĐH	12/2024	08/2026	
4.2	Nhà trường nên tổ chức các hội thảo chuyên đề cho GV các khoa, bộ môn chia sẻ kinh nghiệm về PPGD, từ đó lan tỏa, nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ GV trong việc áp dụng PPDH hiện đại, Bên	Tập huấn phương pháp giảng dạy các học phần dự án cho giảng viên	Quyết định thành lập lớp tập huấn	Trường KT	Trung tâm ĐBCL	12/2024	08/2026	

	cạnh đó, cần đảm bảo đầy đủ các điều kiện cần thiết (CSVC, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ) cho việc áp dụng các PPDH mới. Đặc biệt, đối với các HP giảng dạy theo dự án, cần tiếp tục nghiên cứu và triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn, từ việc nâng cao năng lực của giảng viên, đến thiết kế các kịch bản dự án giảng dạy theo tiếp cận CDIO, bố trí hợp lý các HP và xuất bản các tài liệu tham khảo phù hợp với giảng dạy theo dự án. Nhà trường nên có chiến lược và cơ chế để tăng cường gắn kết với địa phương (chính quyền và các doanh nghiệp lớn) để phát triển quan hệ hợp tác toàn diện, từ giảng dạy (đi thực tế, báo cáo viên chuyên đề,...) đến nghiên cứu khoa học (tư vấn, chuyển giao).							
4.3	Nhà trường cần tiếp tục tổ chức tập huấn về PPDH nhằm giúp GV cập nhật các phương pháp dạy học tiên tiến trên cơ sở áp dụng những thành tựu của CMCN 4.0, áp dụng tốt hơn nữa việc đa dạng hóa phương pháp dạy học, tăng cường các phương pháp dạy học tích cực	Xây dựng cơ chế thúc đẩy hợp tác với các địa phương trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và chuyển giao	Bản ghi nhớ hợp tác	Trưởng KT	Trung tâm DV, HTSV & QHDN; Phòng CTCT-HSSV; Phòng KH&HTQ	12/2024	08/2026	

	như đóng vai (role-play), mô phỏng (simulation), lớp học đảo ngược (flipped classroom),... nhằm tăng cường năng lực dẫn dắt chuyên môn và tính chủ động cho sinh viên; đồng thời, cần tăng cường đầu tư cho hệ thống học tập trực tuyến và các bài giảng trực tuyến (theo hướng sinh động hơn), áp dụng và có cơ chế đánh giá việc tham gia diễn đàn trao đổi (đặt câu hỏi và trả lời, bình luận) của học viên; nghiên cứu mở rộng sự tham gia hệ thống học tập trực tuyến cho các cựu học viên để hỗ trợ năng lực học tập suốt đời và tăng gắn kết với Nhà trường của cựu học viên; có chiến lược và cơ chế để tăng cường gắn kết với địa phương (chính quyền và các doanh nghiệp lớn) để phát triển quan hệ hợp tác toàn diện, từ giảng dạy (đi thực tế, báo cáo viên chuyên đề,...) đến nghiên cứu khoa học (tư vấn, chuyển giao).				T			
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá kết quả học tập của người học							
5.1	Nhà trường cần rà soát ma trận phương pháp KTĐG với CĐR của	Bổ sung các phương pháp	Đề cương chi tiết học phần bổ sung	Trường KT	Trung tâm ĐBCL	12/2024	08/2026	

	HP để giảm bớt sự trùng lặp, mỗi CDR chỉ cần được đánh giá bởi 1 phương pháp KTĐG. Việc KTĐG giữa kỳ nên hướng đến đánh giá việc nhớ và vận dụng kiến thức và các kỹ năng, việc kiểm tra cuối kỳ hướng đến đánh giá mức độ vận dụng và sáng tạo kiến thức. Đồng thời, Nhà trường và Khoa cũng cần tổ chức bồi dưỡng GV về phương pháp, kỹ thuật xây dựng đề thi, KTĐG phù hợp với CDR của từng học phần.	kiểm tra đánh giá	phương pháp kiểm tra đánh giá					
5.2	Nhà trường cần xây dựng và chuẩn hóa quy trình lấy ý kiến phản hồi của người học bao gồm: i) Nội dung bảng hỏi và các câu hỏi cần cụ thể (ý kiến về nội dung học phần, về phương pháp dạy học, về phương pháp đánh giá,...) và có câu hỏi mở; nghiên cứu thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của SV trực tuyến một cách hiệu quả hơn; ii) Quy định rõ ràng về trách nhiệm của từng phòng, khoa/bộ môn trong việc xử lý, phân tích, khai thác kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của người học vào cải tiến PPDH và KTĐG.	Xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi/đề thi	Bộ ngân hàng câu hỏi thi/ đề thi	Trường KT	Trung tâm ĐBCL	12/2024	08/2026	

5.3	Nhà trường cần tiếp tục rà soát PP KTĐG của các HP và thực tập và đồ án tốt nghiệp. đảm bảo tính hiệu quả trong KTĐG để tăng cường độ giá trị và độ tin cậy. Đối với KTĐG HP, cần chú trọng đến việc đánh giá độc lập giữa GV chấm 1 và GV chấm 2 (nghiên cứu áp dụng phương án chấm trên phiếu) để kiểm tra chéo. Đối với KTĐG thực tập và đồ án tốt nghiệp, cần chú trọng đến đánh giá đa chiều, của cả đơn vị thực tập, GVHD và Hội đồng và đảm bảo sự phù hợp nội dung đánh giá với người đánh giá. Nhà trường cần xây dựng quy định và triển khai việc phân tích, theo dõi phổ điểm và sử dụng kết quả phân tích phổ điểm, phân tích tương quan để theo dõi, giám sát độ giá trị của KTĐG; bên cạnh đó, cần xây dựng tăng cường giám sát thực hiện các quy định, quy trình về khảo thí, chấm thi để nâng cao hơn nữa sự công bằng và độ tin cậy, khách quan trong đánh giá kết quả học tập.	Đánh giá và thực hiện phân tích phổ điểm thường xuyên để theo dõi độ giá trị và độ tin cậy của đề thi	Bảng phân tích phổ điểm	Trường KT	Trung tâm ĐBCL	12/2024	08/2026	
-----	--	---	-------------------------	-----------	----------------	---------	---------	--



5.4	Nhà trường cần tiếp tục cải thiện, ứng dụng CNTT trong việc KTDG, phù hợp với xu thế của CMCN 4.0; cần tiếp tục giám sát để đảm bảo tất cả các học phần đều tuân thủ việc thông báo điểm theo đúng quy định và đúng thời hạn	Tập huấn giảng viên	Các lớp tập huấn giảng viên	Trường KT	Trung tâm ĐBCL; Phòng TCCB	12/2024	08/2026	
5.5	Nhà trường/Khoa cần phổ biến cho người học lợi ích của việc phúc khảo bài thi và xây dựng cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận và sự hài lòng của người học.	Lựa chọn phương thức kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của từng học phần.	Bộ ngân hàng câu hỏi thi/ đề thi	Trường KT	Trung tâm ĐBCL; Phòng TCCB	12/2024	08/2026	
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên							
6.1	Nhà trường, Khoa/Bộ môn cần rà soát tổng thể quy hoạch ngành, lĩnh vực đào tạo và NCKH để bổ sung các chỉ tiêu chính trong chiến lược và quy hoạch tổng thể về nhân lực GV; sớm ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển CBGV đầu ngành (GS, PGS) cho CTĐT; có hướng dẫn và quy định cụ thể yêu cầu từng loại hình về kết nối, PVCĐ để Khoa tích hợp trong thực hiện quy hoạch và quản lý GV	Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành cho CTĐT	Bản kế hoạch Chính sách nhân sự Bản mô tả vị trí việc làm	Trường KT	Phòng TCCB	12/2024	08/2026	
6.2	Nhà trường và Khoa cần hướng dẫn chi tiết hơn về yêu cầu, khối	Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên	Chính sách đãi ngộ Bản mô tả vị trí	Trường KT	Phòng TCCB	12/2024	08/2026	

	lượng và ghi nhận hoạt động kết nối PVCD, việc quy đổi các nhiệm vụ này để các Bộ môn, GV phân công, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ GV thực hiện; cần quan tâm điều phối khối lượng giảng dạy tránh quá tải ở một số GV về khối lượng giờ giảng và thường xuyên lấy ý kiến, phân tích sự hài lòng của GV về phân công, đánh giá để cải tiến	theo tiếp cận năng lực, cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực	việc làm					
6.3	Trường Kinh tế và Khoa cần rà soát, dự báo yêu cầu trong những năm tiếp theo để điều chỉnh, cụ thể hóa các tiêu chí tuyển chọn GV phù hợp với xu thế tự chủ và chuyển dịch nhân lực trình độ cao; xây dựng các tiêu chí đặc thù về năng lực và có chính sách, cơ chế đãi ngộ đặc biệt để thu hút, giữ chân và phát triển GV trình độ cao, đầu ngành cho CTĐT	Xây dựng bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo	Bộ chỉ số KPIs	Phòng KH&HT QT	Phòng TCCB	12/2024	08/2026	
6.4	Căn cứ Đề án VTVL và danh mục, yêu cầu tiêu chuẩn vị trí GV đã ban hành năm 2022, Nhà Trường cần có hướng dẫn, Khoa cần chi tiết hóa yêu cầu và các mức năng lực cần thiết cho từng vị trí GV theo tiếp cận năng lực để đánh giá, phát triển năng lực cho giai đoạn mới; trong đó, cần quan tâm năng	Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh	- Các chính sách về nhân sự; - Chính sách đãi ngộ, khen thưởng	Phòng KH&HT QT	Phòng TCCB	12/2024	08/2026	

	lực phát triển CTĐT và sử dụng tiếng Anh, CNTT theo hướng có thể lượng hóa, đánh giá được và hoàn thiện phương thức khảo sát để đánh giá năng lực GV theo vị trí công việc đảm nhận							
6.5	Trường ĐH Vinh, Trường Kinh tế và Khoa QTKD cần xác định được mức năng lực cụ thể cho từng vị trí GV theo và thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực cá nhân để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho từng GV theo tiếp cận năng lực; trong đó, cần quan tâm đến kỹ năng phát triển CTĐT (xây dựng CDR, lựa chọn PPDH, KTĐG,...), kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tăng cường giao lưu học thuật trong và ngoài nước	Có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng	- Hồ sơ năng lực của GV; - Kết quả đánh giá, phân loại GV hằng năm; - Ý kiến phản hồi của GV và các bên liên quan	Trường KT	Phòng TCCB	12/2024	08/2026	
6.6	Nhà Trường cần có quy định, hướng dẫn chi tiết để đánh giá được kết quả hoạt động, mức độ đóng góp trong kết nối, PVCD đôi với GV như: kết nối địa phương, nghiên cứu, chuyển giao và các hoạt động khác để phân công và đánh giá, ghi nhận; Trường và đơn vị cần hoàn thiện bộ chỉ số KPIs và quy trình đánh giá GV thực hiện thống nhất theo hướng ghi nhận	Kết nối địa phương, nghiên cứu, chuyển giao và các hoạt động Thực hiện đề tài các cấp kết nối phát triển địa phương	Báo cáo tổng kết đề tài khoa học công nghệ các cấp	Trường KT	Phòng KH&HTQT	08/2024	08/2026	

	sản phẩm, hiệu quả phù hợp với đặc thù CTĐT gắn cơ chế đãi ngộ để thúc đẩy tính năng động, đổi mới sáng tạo							
6.7	Nhà trường và đơn vị cần rà soát, hoàn thiện công bố chính sách, cơ chế khuyến khích các NCKH liên ngành, hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh và thúc đẩy nghiên cứu để chuyển giao; tiếp tục chú trọng liên kết doanh nghiệp tương xứng tiềm năng NCKH của GV thực hiện CTĐT; thực hiện đối sánh về kết quả và chính sách NCKH của GV với các Trường Đại học trong và ngoài nước để cải tiến	Đối sánh chính sách NCKH của GV với các trường đại học trong và ngoài nước	Báo cáo kết quả đối sánh	Phòng KH&HT QT	Trường KT	08/2024	08/2026	
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên							
7.1	Việc quy hoạch đội ngũ cán bộ hỗ trợ của Trường cần được thực hiện bài bản hơn với các mục tiêu, giải pháp thực hiện, chính sách cụ thể cho riêng đội ngũ này. Nhà trường cần phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên làm việc tại các đơn vị phục vụ trực tiếp cho CTĐT như thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, hệ thống CNTT, ... một cách bài bản, khoa học dựa trên sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường	Quy hoạch, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ với các mục tiêu, giải pháp, chính sách tuyển dụng, tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng	- Kế hoạch phát triển đội ngũ kỹ thuật viên, chuyên viên...; - Bản mô tả vị trí công việc của GV, NCV; - Hồ sơ năng lực đội ngũ kỹ thuật viên, chuyên viên...; - Kết quả đánh giá,	Phòng TCCB	Phòng TCCB	08/2024	08/2026	

	cũng như xu hướng phát triển các ngành đào tạo, đồng thời có tính đến tác động của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Đồng thời, Trường cũng cần sớm hoàn thiện và ban hành Đề án VTVL mới, thay thế Đề án năm 2018 đã không còn phù hợp, để làm cơ sở cho các công tác cán bộ của Trường		phân loại hằng năm					
7.2	Nhà trường cần sớm hoàn thiện và ban hành Quy định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm kéo dài thời gian công tác khi hết tuổi quản lý đối với GS, PGS của Trường theo Nghị định số 50/2022/NĐ-CP để triển khai thực hiện cho phù hợp; nên đánh giá về các ưu, nhược điểm của chủ trương luân chuyển vị trí công tác của cán bộ viên chức để có các điều chỉnh, cải tiến nếu cần	Hoàn thiện các tiêu chí đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và cơ chế đãi ngộ theo hiệu quả đề tạo động lực cho người lao động	- Văn bản/tài liệu quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên; - Kế hoạch đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên	Phòng TCCB	Trường KT	08/2024	08/2026	
7.3	Nhà trường nên xây dựng các tiêu chí có thể đánh giá định lượng việc triển khai nhiệm vụ cũng như kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ hỗ trợ; tăng cường các nguồn thông tin đánh giá khác qua khảo sát lấy ý kiến của đội ngũ GV và các bên liên quan khác về hoạt động của đội ngũ nhân viên; xây	Khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ cán bộ hỗ trợ đối với các phương thức quản trị, quản lý của Nhà trường để cải tiến chất lượng.	- Hệ thống đánh giá đồng cấp và hệ thống/cơ chế thi đua khen thưởng; - Các chính sách nhân sự; - Các báo cáo/biên bản/kết quả theo dõi, giám sát và	Phòng TCCB	Trường KT	08/2024	08/2026	

	dựng có tiêu chí, công cụ đánh giá riêng về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, hoạt động đoàn thể của các GV kiêm nhiệm để tạo động lực cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ này, đồng thời có thể thực hiện các cải tiến dựa theo kết quả đánh giá		đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên					
7.4	Nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến công tác bồi dưỡng, phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ theo các yêu cầu của mỗi vị trí việc làm; đầu tư mạnh hơn cho việc phát triển năng lực ngoại ngữ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ... để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng ở các cơ sở giáo dục đại học thời kỳ CMCN 4.0, đạt được các mục tiêu chiến lược Nhà trường đã đề ra về “phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong chuyển đổi số” và “phát triển đội ngũ viên chức, người lao động chuyên nghiệp, sáng tạo đáp ứng quá trình thực hiện sứ mạng của Nhà trường”	Nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến công tác bồi dưỡng, phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ theo các yêu cầu của mỗi vị trí việc làm	Mở các lớp bồi dưỡng	Phòng TCCB	Trưởng KT	08/2024	08/2026	
7.5	Nhà trường cần rà soát các tiêu chí đánh giá trong Phiếu đánh giá và xếp loại hằng tháng cán bộ hành	Trưởng cần tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của	Khảo sát các bên liên quan	Phòng TCCB	Trưởng KT	08/2024	08/2026	

	chính, Quy định tạm thời về việc đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với viên chức, người lao động của Trường Đại học Vinh, hạn chế đánh giá theo cảm tính, đảm bảo sử dụng các tiêu chí có thể đánh giá được khách quan, chính xác mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người lao động; cân nhắc bổ sung tiêu chí nào đánh giá về việc đóng góp cho cộng đồng, phục vụ cộng đồng; xây dựng các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ hỗ trợ trực tiếp cho người học như cố vấn học tập hay giáo viên chủ nhiệm. Ngoài ra, Trường cần tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc của Nhà trường; đồng thời có đánh giá hiệu quả, tác động của việc đánh giá năng lực, việc thực hiện nhiệm vụ và công tác thi đua khen thưởng của trường để cải tiến chất lượng	đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc của Nhà trường						
Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học							
8.1	Nhà trường cần thực hiện lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, đồng thời	Lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan về chính	Báo cáo khảo sát	Phòng ĐTSDH	Trường KT	08/2024	08/2026	

	thực hiện khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực QTKD, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp theo đặc thù của ngành. Ngoài ra, cần thiết lập và phát huy hiệu quả mạng lưới cựu học viên để truyền thông quảng bá rộng rãi thông tin tuyển sinh của Trường cũng như của chuyên ngành để nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh	sách tuyển sinh, đồng thời thực hiện khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực QTKD						
8.2	Nhà trường cần có đánh giá về phương thức và tiêu chí tuyển sinh một cách bài bản như tổ chức các Hội nghị về công tác tuyển sinh, khảo sát lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan về tiêu chí và phương pháp tuyển sinh từ đó điều chỉnh, bổ sung tiêu chí và phương thức tuyển sinh theo đặc thù của ngành QTKD nhằm đạt hiệu quả tuyển sinh cao hơn. Với hình thức xét tuyển, Trường cần nhấn mạnh hơn vào kiến thức chuyên ngành. Nhà trường và Khoa cần đầu tư hơn cho các hoạt động quảng bá về ngành học, tăng cường các chia sẻ của cựu học viên và học viên đang theo học về trải nghiệm học tập và	Đánh giá tiêu chí và phương thức tuyển sinh một cách bài bản để điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh	-Phiếu ý kiến về chính sách tuyển sinh của Trường ĐHV đối với ngành QTKD	Trường KT	Trung tâm DV, HTSV & QHDN, Phòng CTCT-HSSV; Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2026	

	NCKH, cũng như những cơ hội nghề nghiệp riêng có của ngành QTKD							
8.3	Nhà trường cần sớm ban hành văn bản quy định, hướng dẫn trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của trợ lý quản lý người học, trợ lý đào tạo và cán bộ chuyên trách được phân công giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của học viên và cảnh báo học vụ phù hợp với Quy định tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường và tình hình thực tiễn để đảm bảo thống nhất thực hiện giữa các trường/khoa/viện trong Trường Đại học Vinh. Ngoài ra, Nhà trường cần nghiên cứu triển khai thêm các biện pháp hỗ trợ tích cực hơn để nâng cao hiệu quả giám sát, hỗ trợ sự tiến bộ của học viên	Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của trợ lý quản lý người học, trợ lý đào tạo và cán bộ chuyên trách được phân công giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của học viên	Văn bản quy định, hướng dẫn trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của trợ lý quản lý người học, trợ lý đào tạo và cán bộ chuyên trách được phân công giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của học viên	Trường KT	Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2026	
8.4	Trường và Khoa cần quan tâm hơn đến việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học viên, cũng như quan tâm tới việc đánh giá hiệu quả của cụ thể từng hoạt động tư vấn, hỗ trợ. Bên cạnh các tọa đàm, hội thảo, seminar do Trường tổ chức chung cho các GV và học	Có giải pháp hỗ trợ người học trong công bố khoa học	- Thống kê tình trạng học viên có công bố khoa học; - Phân tích nguyên nhân học viên gặp phải; - Đưa ra các giải pháp tháo gỡ cho	Trường KT	Phòng ĐTSĐH; Phòng KH&HTQT	08/2024	08/2026	

	viên, Trường và Khoa cần bổ sung những sự kiện học thuật cho học viên, tạo điều kiện để học viên có nhiều cơ hội hơn trong công bố sản phẩm NCKH và kết quả nghiên cứu trong quy mô luận văn tốt nghiệp. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch có tính chiến lược kèm nguồn tài chính dự kiến cho các hoạt động hỗ trợ học viên, xây dựng quỹ khen thưởng dành riêng cho học viên để kịp thời có động viên cho học viên đạt thành tích tốt, tạo hiệu ứng truyền thông, từ đó tạo sức hút tốt hơn cho các CTĐT sau đại học của Trường. Ngoài ra, Nhà trường và Khoa cần có giải pháp hiệu quả để hỗ trợ học viên đạt trình độ ngoại ngữ (tăng nhiều loại hình khóa học miễn phí có hướng dẫn,...)		học viên;					
8.5	Khoa cần có bộ phận chuyên trách tư vấn, hỗ trợ tâm lý, tư vấn học tập cho người học để tạo dựng môi trường tâm lý, học tập thuận lợi và hiệu quả trong toàn Trường, toàn Khoa. Ngoài ra, Nhà trường và Khoa cần có kế hoạch tổ chức định kỳ khảo sát lấy ý kiến đầy đủ và cụ thể hơn từ các bên liên quan đánh	Có giải pháp hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ.	Báo cáo - Thống kê tình trạng ngoại ngữ của học viên; - Đưa ra các giải pháp tháo gỡ cho học viên	Trường KT	Phòng ĐTSĐH; Viện NC&ĐTT	08/2024	08/2026	

	giá về mức độ hài lòng về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Nhà trường, Khoa. Trên cơ sở đó, lập kế hoạch cải tiến để phục vụ hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, học tập và rèn luyện của người học của CTĐT							
Tiêu chuẩn 9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị							
9.1	Trường cần bố trí bổ sung phòng sinh hoạt chuyên môn riêng cho Khoa để phục vụ công tác sinh hoạt học thuật của GV và HV ngành QTKD được chủ động, thuận lợi, đáp ứng mục tiêu của chiến lược phát triển về CSVC trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045	Quy hoạch tổng thể cơ sở vật chất phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường các giai đoạn, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học	Quy hoạch tổng thể cơ sở vật chất	Phòng QT&ĐT	Khoa KT	08/2024	08/2026	
9.2	Trường cần sớm đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị mượn-trả tài liệu tự động, nhằm đảm bảo không bị thất thoát tài liệu và tiết kiệm nhân lực thư viện, phục vụ nhanh chóng và thuận tiện hơn cho người học. Trường/Khoa cũng cần quan tâm đầu tư, bổ sung, cập nhật thêm các nguồn học liệu trong và ngoài nước, nhất là các tài	Nâng cấp Thư viện, bổ sung cơ sở dữ liệu quốc tế và học liệu số, học liệu chuyên ngành	- Báo cáo đánh giá các phần mềm quản lý dạy học; - Hợp đồng nâng cấp hệ thống internet	Trung tâm TT-TV Nguyễn Thúc Hào	Khoa KT	08/2024	08/2026	

	liệu số, nhằm phục vụ tốt hơn công tác đào tạo và NCKH của GV và HV của ngành QTKD.							
9.3	Trường cần định kỳ rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng và thay thế các máy tính và các trang thiết bị, phòng TH-TN đã cũ nhằm đáp ứng tốt hơn công tác đào tạo và NCKH của GV và HV ngành QTKD.	Hoàn thiện và ứng dụng phần mềm tổng thể trong công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số	- Báo cáo đánh giá các phần mềm quản lý dạy học; - Hợp đồng nâng cấp hệ thống internet	Phòng TH-TN	Viện NC&ĐTT T	08/2024	08/2026	
9.4	Trường cần đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của GV và NH. Trường/Khoa cũng cần có chính sách đầu tư, khuyến khích các GV hoàn thiện, nâng cấp các bài giảng E-Learning nhằm hỗ trợ tốt hơn các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của GV và HV.	Nâng cấp hệ thống wifi, đường truyền internet	Hệ thống wifi, đường truyền internet	Phòng QT&ĐT	Phòng ĐTSĐH; Phòng KH&HTQT Viện NC&ĐTT T	08/2024	08/2026	
9.5	Trường nên nghiên cứu phương án khôi phục lại hoạt động của nhà ăn sinh viên để có thể kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm cho SV, HV và GV, cũng như hạn chế tình trạng nấu ăn trong KTX, nâng cao ý thức tuân thủ đầy đủ các quy định của Nội quy nội trú của Trường cho SV; cần chú trọng hơn	- Tổ chức lại nhà ăn SV, HV. - Nâng cao ý thức tuân thủ đầy đủ các quy định của Nội quy nội trú của Trường cho SV, HV; Chỉnh trang	- Nhà ăn sinh viên được hoạt động trở lại - Trồng thêm cây xanh trong khuôn viên trường xanh, sạch, thân thiện	Phòng QT&ĐT	TT Nội trú	8/2024	10/2026	

	việc chỉnh trang khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm việc, tạo không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn hơn, cũng như cần điều chỉnh cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm việc - Bổ sung cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.						
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng							
10.1	Trường/Khoa cần nghiên cứu tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến CTĐT thông qua việc lựa chọn đối tượng và quy mô khảo sát; có chiều phản hồi thông tin từ Trường đến các bên liên quan để duy trì sự gắn kết của các bên liên quan trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng; cần chủ động công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan cấp chương trình; ưu tiên sử dụng đa dạng hình thức và công cụ khảo sát đối với các đối tượng khảo sát có số mẫu ít	Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến CTĐT thông qua việc lựa chọn đối tượng và mở rộng quy mô khảo sát	- Phiếu khảo sát các đối tượng	Trường KT	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN; Phòng CTCT-HSSV; Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2026	
10.2	Trong thời gian tới, Nhà trường cần rà soát tổng thể các văn bản	Rà soát tổng thể các văn bản liên	Hoàn thiện và rà soát được công tác	Phòng ĐTSĐH;	Trường KT	8/2024	10/2026	

	liên quan đến công tác xây dựng/phát triển/rà soát CTĐT, CTDH đã ban hành và đánh giá hiệu quả của sự cải tiến các quy trình thiết kế và phát triển CTĐT, CTDH; cần đánh giá hiệu quả của việc áp dụng Bộ chuẩn VU-PQA 1.0 để làm cơ sở cải tiến cho giai đoạn tiếp theo	quan đến công tác xây dựng/phát triển/rà soát CTĐT, CTDH đã ban hành và đánh giá hiệu quả của sự cải tiến các quy trình thiết kế và phát triển CTĐT, CTDH; cần đánh giá hiệu quả của việc áp dụng Bộ chuẩn VU-PQA 1.0 để làm cơ sở cải tiến cho giai đoạn tiếp theo.	xây dựng/phát triển/rà soát CTDH, CTĐT	Trung tâm ĐBCL				
10.3	Nhà trường, Trường Kinh tế, Khoa cần đánh giá hiệu quả của phương pháp, công cụ đo CDR CTĐT, HP; sử dụng kết quả làm cơ sở cho việc cập nhật và đảm bảo tính tương thích kiến tạo của CTĐT với PPDH và KTĐG; nên có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng việc sử dụng kết quả ý kiến phản hồi của các bên liên quan cho việc cải tiến quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR; tăng cường hoạt	- Đánh giá hiệu quả của phương pháp, công cụ đo chuẩn đầu ra - Hướng dẫn cụ thể, rõ ràng việc sử dụng kết quả ý kiến phản hồi của các bên liên quan cho việc cải tiến quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học	- Kết quả của phương pháp, công cụ đo chuẩn đầu ra - Hướng dẫn sử dụng kết quả ý kiến phản hồi của các bên liên quan cho việc cải tiến quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp	Trường KT	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN; Phòng CTCT-HSSV; Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2026	

	động “Kiểm tra/Check” và “Cải tiến/Act” để hoàn thiện chu trình cải tiến chất lượng liên tục “P-D-C-A”, làm cơ sở cải tiến cho các giai đoạn tiếp theo	đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR	với CDR					
10.4	Nhà trường, Trường Kinh tế và Khoa QTKD cần có biện pháp phù hợp để khuyến khích, giám sát việc GV ứng dụng NCKH trong giảng dạy; đồng thời, tăng cường hỗ trợ các nghiên cứu về khoa học giáo dục nhằm áp dụng cải tiến PPDH và KTĐG bậc cao học, phù hợp với xu thế chung của giáo dục 4.0	Việc cập nhật và đảm bảo tính tương thích kiến tạo của CTĐT	-Kế hoạch tập huấn cho CBGV thuộc CTĐT về quy trình xây dựng và phát triển CTĐT; -Văn bản hướng dẫn về quy trình xây dựng và phát triển CTĐT	Trường KT	Trung tâm ĐBCL; Phòng CTCT-HSSV; Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2026	
10.5	Đối sánh chất lượng dịch vụ hỗ trợ, CSVC, thư viện, hệ thống CNTT với các CSGD trong và ngoài nước cần được Nhà trường, Trường Kinh tế và Khoa QTKD quan tâm triển khai để tìm ra những thực hành tốt, làm cơ sở cải tiến chất lượng dịch vụ trong giai đoạn tiếp theo.	Tiến hành đối sánh chất lượng dịch vụ hỗ trợ, CSVC, thư viện, hệ thống CNTT với các CSGD trong và ngoài nước	Báo cáo đối sánh	Trường KT	Phòng ĐTSĐH; Phòng KH&HTQT	08/2024	08/2026	
10.6	Nhà trường cần bổ sung vào quy trình và Trường Kinh tế, Khoa QTKD quan tâm thực hiện khâu phản hồi thông tin đến các bên liên quan đã tham gia khảo sát về việc sử dụng ý kiến góp ý của các bên liên quan nhằm duy trì sự gắn kết	Bổ sung vào quy trình phản hồi thông tin đến các bên liên quan; Sử dụng ý kiến góp ý của các bên liên quan nhằm	Báo cáo khảo sát	Trung tâm ĐBCL	Trường KT	08/2024	08/2026	

	của các bên liên quan trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng	duy trì sự gắn kết của các bên liên quan trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng						
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra							
11.1	CSDL và phần mềm cần được cập nhật tiếp cận theo tiếp cận quản trị hệ thống và thời gian thực đối với các chỉ số thứ cấp, đặc biệt là các chỉ số tỉ lệ tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn trung bình; đảm bảo khả năng chiết xuất thông tin đa dạng, linh hoạt, phục vụ kịp thời công tác quản lý, đối sánh và quyết định chính sách	Cập nhật chức năng của phần mềm quản lý để chủ động chiết xuất trực tiếp và thời gian thực các thông tin sơ cấp và thứ cấp phục vụ công tác đối sánh và quản lý ra quyết định cải tiến chất lượng	Báo cáo kết quả Nâng cấp CSDL	Viện NC&ĐT TT	Trung tâm ĐBCL	08/2024	08/2026	
11.2	CTĐT cần quan tâm đến chỉ số quan trọng về thời gian tốt nghiệp, cập nhật phần mềm để có thể chiết xuất chỉ số này một cách trực tiếp. Trong xu thế đào tạo cá thể hóa và học tập suốt đời, việc rút ngắn thời gian học tập ở trường đại học là mục tiêu của người học. Trường ĐHV nên phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô	Giải pháp giữ vững tỉ lệ tốt nghiệp và tạo điều kiện cho người học có thể tốt nghiệp trước thời hạn	Báo cáo kết quả	Viện NC&ĐT TT	Trung tâm ĐBCL; Phòng CTCT - HSSV	08/2024	08/2026	

	hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho các HV có nhu cầu và có khả năng học tập theo lộ trình riêng							
11.3	CSDL về cựu HV các khóa mới cần được cập nhật thường xuyên, nhất là tình hình thăng tiến và thay đổi công việc những năm gần đây. Trường nên xúc tiến thành lập ban liên lạc cựu HV để tăng cường thông tin và kết nối. Đặc biệt, CTĐT cần quan tâm thu thập thông tin về cựu HV khởi nghiệp thành công	CSDL về cựu HV các khóa mới cần được cập nhật thường xuyên, nhất là tình hình thăng tiến và thay đổi công việc những năm gần đây.	Báo cáo kết quả CSDL về cựu HV	Viện NC&ĐT TT	Trung tâm ĐBCL; Phòng CTCT - HSSV	08/2024	08/2026	
11.4	Trường ĐHV nên xem xét tăng cường các hoạt động sinh hoạt học thuật cho HV và NCS, ví dụ: xem xét tổ chức Hội thảo KHCN của Nhà khoa trẻ hàng năm dành cho HV và NCS; quan tâm thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp trong HV; thiết kế, đầu tư các đề tài tốt nghiệp hướng đến dự án khởi nghiệp	Tăng cường các hoạt động sinh hoạt học thuật cho HV và NCS Tổ chức Hội thảo KHCN của Nhà khoa trẻ hàng năm	Các seminar hội thảo	Phòng KH&HT QT	Phòng ĐTSĐH	08/2024	08/2026	
11.5	CTĐT cần quan tâm hơn nữa việc đào tạo và đánh giá năng lực ngoại ngữ, làm việc nhóm và kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo của HV đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nhà trường và CTĐT cần quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc xây	Xây dựng CSDL về nhà sử dụng lao động và cựu HV thành đạt để phục vụ để xác định phân khúc thị trường giáo dục	CSDL về nhà sử dụng lao động và cựu HV thành đạt Báo cáo kết nối với doanh nghiệp để xây dựng phương thức đánh giá chất	Trường KT	Trung tâm ĐBCL	08/2024	08/2026	

	dựng CSDL về nhà sử dụng lao động và cựu HV thành đạt để phục vụ đề xác định phân khúc thị trường giáo dục của CTĐT, trên cơ sở đó xây dựng CTĐT và tổ chức dạy - học hiệu quả. CTĐT nên tiếp tục phát huy sự kết nối với doanh nghiệp để xây dựng phương thức đánh giá chất lượng đào tạo và mức độ đạt chuẩn đầu ra, làm cơ sở tiếp tục cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động	của CTĐT Phát huy sự kết nối với doanh nghiệp để xây dựng phương thức đánh giá chất lượng đào tạo và mức độ đạt chuẩn đầu ra, làm cơ sở tiếp tục cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động	lượng đào tạo và mức độ đạt chuẩn đầu ra					
--	---	--	---	--	--	--	--	--

